

Bản án số: 19 /2020/HNGĐ - PT

Ngày 17 tháng 6 năm 2020

v/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;
Ông Nguyễn Kim Ái.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2020/QĐXXPT - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc A, sinh năm 1993;

ĐKKHKT: Khu 15, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1986

ĐKKHKT: Khu 15, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh Q - Bị đơn trong vụ án
(Chị A có mặt; Anh Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Ngọc A trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Q được tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 10/11/2010 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại khu 15, xã T được một thời gian ngắn sau đó thuê nhà ở giềng tại Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q chơi bởi nợ nần không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Từ tháng 4/2018 anh Q đã chuyển về sống tại Khu 15, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ về mặt tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011, hiện cháu L đang sống cùng chị tại Bắc Ninh. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Anh Nguyễn Mạnh Q trình bày: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị A trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ giữa năm 2018 anh Q chuyển về sống tại khu 15, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ về mặt tình cảm. Nay chị A làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011, hiện cháu L đang sống cùng chị A tại Bắc Ninh. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có nên không đề nghị giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 12/3/2020 Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh Q.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011 cho chị Ngô Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Mạnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngô Ngọc A.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- Tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận thi hành án.

Ngày 23/3/2020 anh Nguyễn Mạnh Q có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý về nuôi con. Đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ xét thấy không có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các quy định của pháp luật bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Q: Đơn làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị A xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn với chị A, cấp sơ thẩm đã xem xét mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nên cho anh chị được ly hôn là phù hợp, quyết định này không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh Q đề nghị được nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011. Khi ly hôn cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của các anh chị là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thuần phong mỹ tục. Về điều kiện nuôi con, anh Q và chị A đều có việc làm, có thu nhập ổn định và có chỗ ở đủ điều kiện đảm bảo nuôi được con chung. Tuy nhiên xét thấy, từ khi còn nhỏ đến giờ cháu L sống với chị A được chị A nuôi nấng chăm sóc, đặc biệt trong thời gian anh chị ly thân cháu L ở cùng chị A được chị A nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và phát triển bình thường về mọi mặt. Mặt khác về nguyện vọng cháu L không muốn bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày cũng như đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển cả về thể chất, tinh thần của cháu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu L cho chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm anh Q cho rằng hiện chị A đã có con với người đàn ông khác ngoài lời khai của mình anh không bổ sung được tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy kháng cáo của anh Q về việc xin nuôi con chung không có cơ sở chấp nhận. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Mạnh Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04 /2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22/5/2011 cho chị Ngô Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Mạnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngô Ngọc A.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số A A/2018/0002365 ngày 23/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương